

Lai Châu, ngày 01 tháng 03 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Thể lệ Hội thi sáng tạo kỹ thuật
tỉnh Lai Châu lần thứ V năm 2022

BAN TỔ CHỨC HỘI THI SÁNG TẠO KỸ THUẬT

Căn cứ Quyết định số 165/2006/QĐ-TTg ngày 14 tháng 7 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức hội thi sáng tạo kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 27/2018/TT-BTC, ngày 21/3/2018 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính cho hoạt động tổ chức Giải thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam, Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng;

Căn cứ Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND, ngày 24/6/2020 của UBND tỉnh Lai Châu quy định về mức chi cho hoạt động Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 239/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu về việc thành lập Ban Tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Lai Châu lần thứ V năm 2022.

Căn cứ ý kiến góp ý của thành viên Ban Tổ chức Hội thi vào dự thảo Thể lệ;
Xét đề nghị của Ủy viên Thư ký hội thi,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Thể lệ Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Lai Châu lần thứ V năm 2022.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Ban Tổ chức Hội thi; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (B/C);
- Như Điều 3;
- Lưu LHKH&KT.



Nguyễn Cao Sơn
Phó Chủ tịch Liên hiệp các Hội
Khoa học và Kỹ thuật tỉnh

THẺ LỆ

Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Lai Châu lần thứ V năm 2022

(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-BTC, ngày 01/03/2022 của Ban Tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Lai Châu lần thứ V, năm 2022)

Điều 1. Mục đích, ý nghĩa

Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Lai Châu nhằm thúc đẩy phong trào lao động giỏi, lao động sáng tạo của toàn thể nhân dân; gắn với việc thực hiện Chương trình 01 triệu sáng kiến - nỗ lực vượt khó, quyết tâm chiến thắng đại dịch covid-19 do tổ chức công đoàn các cấp phát động; thúc đẩy việc áp dụng có hiệu quả các giải pháp kỹ thuật mới vào sản xuất và đời sống, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội XIV Đảng bộ tỉnh đã đề ra.

Điều 2. Lĩnh vực thi

Tất cả các giải pháp sáng tạo phục vụ sản xuất, đời sống, kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh, quốc phòng đều có quyền tham dự Hội thi. Các giải pháp dự thi đăng ký theo 5 lĩnh vực sau đây:

1. Công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông, vật liệu, hóa chất, năng lượng.
2. Cơ khí, điện, tự động hóa, xây dựng, giao thông vận tải.
3. Nông - lâm - ngư nghiệp và môi trường.
4. Y tế - chăm sóc sức khỏe, giáo dục và đào tạo.
5. Quản lý và các lĩnh vực khác.

Điều 3. Đối tượng dự thi

1. Mọi công dân Việt Nam đang làm việc và sinh sống tại tỉnh Lai Châu, không phân biệt lứa tuổi, thành phần, dân tộc, nghề nghiệp, có các giải pháp kỹ thuật là kết quả của hoạt động sáng tạo, sáng kiến, cải tiến và ứng dụng khoa học và công nghệ trong hoạt động kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng được tạo ra và áp dụng tại tỉnh Lai Châu đều có quyền tham dự Hội thi.

2. Mọi tổ chức tại tỉnh Lai Châu đã đầu tư để tạo ra giải pháp kỹ thuật đều có quyền đứng tên tham dự Hội thi. Trường hợp này, những người trực tiếp tham gia sáng tạo ra giải pháp kỹ thuật và được tổ chức đứng tên dự thi giới thiệu sẽ là tác giả (hoặc nhóm tác giả) của giải pháp kỹ thuật dự thi.

3. Các giải pháp, công trình đã đạt giải thưởng Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Lai Châu, Hội thi sáng tạo kỹ thuật toàn quốc, giải thưởng sáng tạo Khoa học và Công nghệ Việt Nam thì không được tham gia Hội thi.

Điều 4. Tiêu chuẩn đánh giá giải pháp dự thi

1. Có tính mới so với các giải pháp đã có ở Việt Nam: Giải pháp dự thi không trùng với giải pháp đã được công bố trong bất kỳ nguồn thông tin nào có ở Việt Nam hoặc đã được áp dụng ở Việt Nam trước ngày nộp hồ sơ.

2. Khả năng áp dụng rộng rãi trong điều kiện tỉnh Lai Châu: Giải pháp dự thi đã được áp dụng hoặc đã được thử nghiệm, sản xuất thử và được chứng minh khả năng áp dụng có hiệu quả.

3. Hiệu quả kinh tế - xã hội: Giải pháp mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao hơn so với giải pháp tương tự đã biết trên địa bàn tỉnh Lai Châu, không gây ảnh hưởng đến môi trường và xã hội (ví dụ nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, nâng cao hiệu quả kỹ thuật).

Điều 5. Hồ sơ dự thi (trình bày trên khổ giấy A4)

1. Phiếu đăng ký dự thi (theo mẫu, không quá 5 tác giả) gồm các nội dung sau:

- Họ và tên người dự thi hoặc tên tổ chức dự thi.
- Địa chỉ nơi làm việc hoặc nơi cư trú, điện thoại liên hệ.
- Nghề nghiệp của tác giả hoặc nhóm tác giả (*ghi riêng từng cá nhân*).
- Tên giải pháp dự thi (*ngắn gọn, nhưng đủ thể hiện bản chất của giải pháp*).
 - Lĩnh vực dự thi (*một trong những lĩnh vực tại Điều 3*).
 - Giai đoạn tạo ra giải pháp (*ghi từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm*).
 - Văn bản thỏa thuận của các đồng tác giả về phần trăm đóng góp và ủy quyền cho 01 (một) người đứng ra làm đại diện dự thi nếu giải pháp dự thi do nhóm tác giả tạo ra.
 - Cam đoan của người dự thi về những điều ghi trong hồ sơ dự thi là đúng sự thật.
 - Xác nhận của tổ chức cho phép dự thi nếu tác giả dự thi với tư cách cá nhân hoặc tập thể nêu tại Điều 4 thê lệ này về kết quả ứng dụng, hoặc xác nhận của địa phương nơi tác giả cư trú.

2. Bản mô tả giải pháp dự thi gồm:

- Tên giải pháp dự thi (*ghi như tên đăng ký trong phiếu đăng ký dự thi*);
- Lĩnh vực dự thi (*một trong những lĩnh vực tại Điều 2*).
 - a. Tính mới, tính sáng tạo.
 - Mô tả giải pháp kỹ thuật đã biết (*nếu có*), mô tả ngắn gọn các giải pháp kỹ thuật đã biết trước ngày tạo ra giải pháp dự thi, đặc biệt cần nêu rõ những nhược điểm cần khắc phục của các giải pháp đó.

- Mô tả giải pháp dự thi, thuyết minh tính mới của giải pháp dự thi, mô tả ngắn gọn, nhưng đầy đủ và rõ ràng toàn bộ nội dung của giải pháp dự thi. Đặc biệt, cần nêu rõ đã khắc phục những nhược điểm nào, sáng kiến cải tiến những chỉ tiêu nào của giải pháp kỹ thuật đã biết (*nếu có*) hoặc những sáng tạo hoàn toàn mới.

b. Khả năng áp dụng:

- Được chứng minh thông qua các hợp đồng chuyển giao công nghệ, hợp đồng sản xuất thử, hợp đồng bán hàng hoặc hóa đơn bán hàng.

- Trong trường hợp giải pháp dự thi đang trong quá trình thử nghiệm hoặc sản xuất thử thì tác giả dự thi phải chứng minh được là giải pháp có khả năng áp dụng rộng rãi.

c. Lợi ích kinh tế - xã hội:

Được đánh giá bằng cách so sánh với những giải pháp tương tự đã biết. Cần nêu rõ những chỉ tiêu kinh tế mà giải pháp dự thi mang lại cao hơn giải pháp đã biết hoặc nêu rõ những khiếm khuyết đã được khắc phục của những giải pháp đã biết mà không gây ảnh hưởng xấu đến môi trường, trật tự an ninh xã hội (*thuyết minh rõ phương pháp tính toán*).

Bản mô tả giải pháp có thể kèm theo bản vẽ, sơ đồ, hình ảnh, bản tính toán để minh họa.

Điều 6. Nộp, nhận hồ sơ dự thi

1. Hồ sơ dự thi đựng trong phong bì dán kín, có thể gửi trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện tới Thư ký Hội thi:

Địa chỉ: Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Lai Châu, tầng 5 nhà số 1 - Đơn vị sự nghiệp tỉnh Lai Châu, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

2. Thời hạn nhận, xét duyệt giải pháp và trao giải thưởng Hội thi:

a. Thời gian nhận hồ sơ dự thi được bắt đầu từ khi công bố Thủ lệ Hội thi đến hết ngày 30 tháng 10 năm 2022;

b. Chấm các giải pháp dự thi; lễ trao giải thưởng Hội thi, tổ chức vào cuối tháng 11 năm 2022.

3. Hồ sơ được tiếp nhận và lưu trữ cho tới ngày công bố kết quả Hội thi.

4. Hồ sơ dự thi sẽ không trả lại. Riêng sản phẩm hoặc mô hình được trả lại sau khi Hội thi kết thúc nếu người dự thi có yêu cầu.

Điều 7. Đánh giá giải pháp dự thi

1. Thang điểm xếp loại giải thưởng

a. Giải nhất: Từ 90 đến 100 điểm.

b. Giải nhì: Từ 80 đến 89 điểm.

c. Giải ba: Từ 70 đến 79 điểm.

- d. Giải khuyến khích: Từ 50 đến 69 điểm.
e. Dưới 50 điểm, sáng kiến được đánh giá là “Không đạt”.

2. *Bảng điểm chấm giải thưởng*

STT	Tiêu chuẩn	Điểm
I	Tính mới - Tính sáng tạo (<i>Chỉ chọn 01 (một) trong 05 (năm) nội dung bên dưới</i>)	
1	Hoàn toàn mới, được áp dụng đầu tiên	40
2	Có cải tiến so với giải pháp đã biết với mức độ khá	30
3	Có cải tiến so với giải pháp đã biết với mức độ trung bình	20
4	Có cải tiến so với giải pháp đã biết với mức độ ít hơn trung bình	10
5	Không có yếu tố mới hoặc sao chép từ các giải pháp đã biết	0
II	Khả năng áp dụng (<i>Chỉ chọn 01 (một) trong 04 (bốn) nội dung bên dưới</i>)	
1	Có khả năng áp dụng trong toàn tỉnh hoặc ngoài tỉnh	20
2	Có khả năng áp dụng trong đơn vị và có thể nhân ra ở một số đơn vị trong tỉnh	15
3	Có khả năng áp dụng trong đơn vị	10
4	Không có khả năng áp dụng	0
III	Hiệu quả kinh tế - xã hội (<i>Chỉ chọn 01 (một) trong 05 (năm) nội dung bên dưới</i>)	
1	Có hiệu quả trong phạm vi toàn tỉnh	40
2	Có hiệu quả trong phạm vi cơ quan, đơn vị cấp sở, ngành, huyện	30
3	Có hiệu quả trong phạm vi cấp xã, phòng, ban và tương đương	20
4	Ở mức độ làm cơ sở cho những nghiên cứu tiếp theo	10
5	Không có hiệu quả	0
Tổng điểm (là điểm tối đa của mục I, II, III)		100

Điều 8. Giải thưởng

Cơ cấu giải thưởng

- 03 giải nhất, mỗi giải: 25.000.000 đồng.
- 06 giải nhì, mỗi giải: 20.000.000 đồng.

- 06 giải ba, mỗi giải: 15.000.000 đồng.
- 06 giải khuyến khích, mỗi giải: 5.000.000 đồng.

Điều 9. Khen thưởng

Các tác giả đạt giải được nhận tiền thưởng và giấy chứng nhận của Ban Tổ chức Hội thi. Chủ nhiệm giải pháp đạt giải nhất, nhì, ba được Ban Tổ chức đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng bằng khen. Các tác giả đạt giải thưởng là đoàn viên công đoàn được Ban Tổ chức đề nghị Liên đoàn lao động tỉnh tặng bằng khen; được đề nghị Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng bằng lao động sáng; được tham gia Giải thưởng Sáng tạo Khoa học - Công nghệ Việt Nam (giải thưởng VIFOTEC).

Điều 10. Bảo hộ sở hữu trí tuệ

Việc tham gia Hội thi không thay thế cho việc đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp.

Khi phát hiện thấy giải pháp cần được bảo hộ (sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp...). Ban Tổ chức sẽ thông báo cho người dự thi lập hồ sơ yêu cầu được bảo hộ. Các giải pháp dự thi muốn được bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp phải tiến hành đăng ký tại Cục Sở hữu Trí tuệ trước ngày công bố trao thưởng của Ban Tổ chức Hội thi.

Điều 11. Điều khoản thi hành

Bản Thể lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện, nếu có điều gì chưa hợp lý, Thư ký Hội thi tổng hợp và trình Ban Tổ chức Hội thi xem xét, sửa đổi cho phù hợp./.





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI

**HỘI THI SÁNG TẠO KỸ THUẬT TỈNH LAI CHÂU
LẦN THỨ V NĂM 2022**

Kính gửi: Ban Tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật
tỉnh Lai Châu lần thứ V năm 2022

A. Tôi là (hoặc tổ chức):

Trình độ văn hoá: Trình độ chuyên môn:

Học hàm học vị (nếu có):

Quốc tịch: Giới tính: Nam, Nữ

Ngày tháng năm sinh: Dân tộc:

Đơn vị công tác (nếu có):

Địa chỉ nơi công tác:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Di động:

Nghề nghiệp của tác giả hoặc nhóm tác giả:

Là tác giả (hoặc đại diện cho các đồng tác giả) của:

B. Hồ sơ dự thi gồm có (đánh dấu x vào mục nếu có tài liệu):

1. Phiếu đăng ký dự thi
2. Bản mô tả giải pháp dự thi
3. Toàn văn giải pháp dự thi
4. Mô hình, hiện vật, sản phẩm mẫu
5. Các tài liệu tham khảo khác

C. Linh vực dự thi:

- Công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông
- Cơ khí, điện, tự động hóa, xây dựng, giao thông vận tải
- Vật liệu, hóa chất, năng lượng
- Nông - lâm - ngư nghiệp và môi trường

- Y tế - chăm sóc sức khỏe □

- Giáo dục và đào tạo □

- Quản lý và các lĩnh vực khác □

C. Danh sách các đồng tác giả (nếu có)

Chúng tôi có tên dưới đây là đồng tác giả của giải pháp tham dự Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Lai Châu lần thứ IV năm 2020 cùng thoả thuận về phần đóng góp của từng người, ký tên cam kết mọi quyền lợi có liên quan được tính theo phần trăm đóng góp, bao gồm :

TT	Họ và tên	Năm sinh		Nơi công tác (nơi ở)	% đóng góp	Chức danh	Kỹ tên
		Nam	Nữ				

Tôi (chúng tôi) xin được tham dự Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Lai Châu lần thứ V năm 2022. Tôi (chúng tôi) xin cam đoan giải pháp nói trên là do tôi (chúng tôi) nghiên cứu, sáng tạo ra và các tài liệu gửi kèm là hoàn toàn phù hợp với bản gốc mà tôi (chúng tôi) đang giữ. Tôi (chúng tôi) cam kết không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ của bất cứ ai. Nếu sai chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm./.

..... ngày tháng năm

Chứng nhận của cơ quan
(hoặc địa phương nơi cư trú)

Tác giả
(hoặc đại diện tác giả)